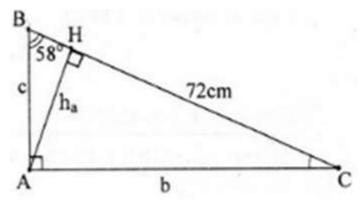
Bài 1 : Cho tam giác ABC vuông tại A, \angle B = 580 và cạnh a = 72cm. Tính \angle C, cạnh b và đường cao h.

Lời giải:



- Ta có:
$$\angle C = 90^{\circ} - \angle B = 90^{\circ} - 58^{\circ} = 32^{\circ}$$

- Ta có: $b = BC.\sin 58^\circ = a.\sin 58^\circ = 61,06$ (cm)
- Ta có: $c = BC.\cos 58^\circ = a.\cos 58^\circ = 38,15$ (cm)

Do đó:

$$h_a = \frac{AB.AC}{BC} = \frac{c.b}{a} = \frac{38,15.61,06}{72} = 32,35 \text{ (cm)}$$

Bài 2 : Cho tam giác ABC biết các cạnh a = 52,1cm, b = 85cm, c = 54cm. Tính các góc ∠A, ∠B, ∠C.

Lời giải:

$$\cos \hat{A} = \frac{b^2 + c^2 - a^2}{2bc} = \frac{85^2 + 54^2 - 52, 1^2}{2.85, 54} \approx 0,81 \Rightarrow \hat{A} \approx 36^0$$

$$\cos \widehat{B} = \frac{c^2 + a^2 - b^2}{2ac} = \frac{54^2 + 52, 1^2 - 85^2}{2.52, 1.54} \approx -0, 28 \Rightarrow \widehat{B} \approx 106^{\circ}28'$$

$$=> \angle C = 180^{\circ} - \angle A - \angle B = 37^{\circ}32'$$

Bài 3 : Cho tam giác ABC có ∠A = 120o, cạnh b = 8cm và c = 5cm. Tính cạnh a, các góc ∠B, ∠C của tam giác đó.

Lời giải:

- Ta có: $a^2 = b^2 + c^2$ - 2bccos∠A

$$= 8^2 + 5^2 - 2.8.5.\cos 120^\circ$$

$$= 64 + 25 + 80\frac{1}{2} = 129$$

$$=>$$
 a = $\sqrt{129}$ = **11,36 (cm)**

- Ta có:

$$\frac{a}{\sin \hat{A}} = \frac{b}{\sin \hat{B}} \Rightarrow \sin B = \frac{b \sin \hat{A}}{a} = \frac{8 \cdot \frac{\sqrt{3}}{2}}{11,36} = \frac{4\sqrt{3}}{11,36} = 0,61$$

$$= > \angle B = 37^{\circ}34'$$

$$= > \angle C = 180^{\circ} - (\angle A + \angle B)$$

$$= 180^{\circ} - (120^{\circ} + 37^{\circ}34') = 22^{\circ}26'$$

Bài 4 : Tính diện tích S của tam giác có số đo các cạnh lần lượt là 7, 9 và 12.

Lời giải:

Ta có:

$$p = \frac{a+b+c}{2} = \frac{7+9+12}{2} = 14$$

$$p-a = 7$$

$$p-b = 5$$

$$p-c = 2$$

$$V_{a}^{2}y S = \sqrt{p(p-a)(p-b)(p-c)} = \sqrt{14.7.5.2} = 7.2\sqrt{5}$$

$$= 14\sqrt{5} = 31,3 \text{ (don vi diện tích)}.$$

Bài 5 : Cho tam giác ABC có $\angle A$ = 1200. Tính cạnh BC, cho biết cạnh AC = m và cạnh AB = n.

Lời giải:

Ta có: $BC^2 = AC^2 + AB^2 - 2.AB.AC.cos \angle A$

=
$$m^2 + n^2 - 2.m.n.cos120^\circ$$

= $m^2 + n^2 + mn$

$$\Rightarrow BC = \sqrt{m^2 + n^2 + m.n}$$

Bài 6 :Tam giác ABC có các cạnh a = 8cm, b = 10cm và c = 13cm.

- a) Tam giác đó có góc tù không?
- b) Tính độ dài trung tuyến MA của tam giác ABC đó.

Lời giải:

a) Ta có:

$$\cos \hat{C} = \frac{a^2 + b^2 - c^2}{2ab} = \frac{8^2 + 10^2 - 13^2}{2.8.10} \approx -0{,}031$$

=> $\angle C = 91^{\circ}47'$

Vậy trong tam giác có ∠C là góc tù.

b) Ta có:

$$AM^{2} = \frac{2(AC^{2} + AB^{2}) - BC^{2}}{4} = \frac{2(10^{2} + 13^{2}) - 8^{2}}{4} = 118,5$$
=> AM = $\sqrt{118,5}$ = 10.89

Bài 7: Tính góc lớn nhất của tam giác ABC biết:

- a) Các cạnh a = 3cm, b = 4cm và c = 6cm;
- b) Các cạnh a = 40cm, b = 13cm, c = 37cm.

Lời giải:

a) Cạnh c = 6cm lớn nhất suy ra là góc lớn nhất.

$$\cos \hat{C} = \frac{a^2 + b^2 - c^2}{2ab} = \frac{9 + 16 - 36}{2 \cdot 3 \cdot 4} = \frac{-11}{24} = 0,458$$

$$\text{Vậy } \angle C = 117^{\circ}16'$$

b) Cạnh a = 40cm lớn nhất suy ra ∠A là góc lớn nhất.

$$\cos \widehat{A} = \frac{b^2 + c^2 - a^2}{2bc} = \frac{13^2 + 37^2 - 40^2}{2.13.37} = -0,0644$$

Bài 8 : Cho tam giác ABC biết cạnh a = 137,5cm, ∠B = 83o và ∠C = 57o. Tính góc A, bán kính R của đường tròn ngoại tiếp, cạnh b và c của tam giác.

Lời giải:

Vâv ∠A = 93°41'

Ta có:
$$\angle A = 180^{\circ} - (\angle B + \angle C) = 180^{\circ} - (83^{\circ} + 57^{\circ}) = 40^{\circ}$$

Áp dụng định lí sin ta có:

$$\frac{a}{\sin A} = \frac{b}{\sin B} = \frac{c}{\sin C} = 2R$$

Từ đó suy ra:

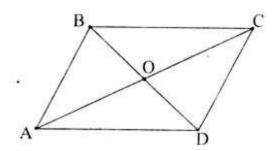
$$\Rightarrow R = \frac{a}{2\sin A} = \frac{137.5}{2\sin 40^{\circ}} \approx 106.96 \, cm$$

$$=> b = 2R.\sin B = 2.106,96.\sin 83^{\circ} = 212,33 \text{ cm}$$

$$=> c = 2R.sin C = 2.106,96.sin57^{\circ} = 179,41 cm$$

Bài 9 : Cho hình bình hành ABCD có AB = a, BC = b, BD = m, AC = n. Chứng minh rằng: m2 + n2 = 2(a2 + b2).

Lời giải:



Gọi O là giao điểm của AC và BD. Khi đó O là trung điểm của AC và BD, đồng thời BO là trung tuyến của ΔABC.

Suy ra:

$$BO^2 = \frac{2(AB^2 + BC^2) - AC^2}{4} = \frac{2(a^2 + b^2) - n^2}{4}$$

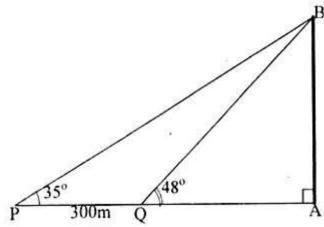
$$BO = \frac{1}{2}BD \Leftrightarrow BO^2 = \frac{1}{4}BD^2 = \frac{m^2}{4}$$

$$\Rightarrow \frac{m^2}{4} = \frac{2(a^2 + b^2) - n^2}{4}$$

$$\Leftrightarrow$$
 m² + n² = 2(a² + b²) (đpcm)

Bài 10 :Hai chiếc tàu thủy P và Q cách nhau 300m. Từ P và Q thẳng hàng với chân A của tháp hải đăng AB ở trên bờ biển người ra nhìn chiều cao AB của tháp dưới các góc ∠BPA = 350 và ∠BQA = 480. Tính chiều cao của tháp.

Lời giải:



ΔAPB vuông tại A có ∠APB = 35°

$$\Rightarrow$$
 AP = ABcot35° (1)

ΔAQB vuông tại A có ∠AQB = 35°

$$\Rightarrow$$
 AQ = ABcot48° (2)

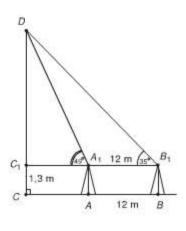
Từ (1) và (2) suy ra:

$$PQ = AP - AQ = AB(\cot 35^{\circ} - \cot 48^{\circ})$$

$$\Rightarrow AB = \frac{300}{\cot 35^{\circ} - \cot 48^{\circ}} = 586,457 \text{ (m)}.$$

Bài 11 : Muốn đo chiều cao của Tháp Chàm Por Klong Garai ở Ninh Thuận, người ta lấy hai điểm A và B trên mặt đất có khoảng cách AB = 12 m cùng thẳng hàng với chân C của tháp để đặt hai giác kế (hình bên). Chân của giác kế có chiều cao h = 1,3m. Gọi D là đỉnh tháp và hai điểm A1, B1 cùng thẳng hàng với C1 thuộc chiều cao CD của tháp. Người ta đo được ∠DA1C1 = 49o và ∠DB1C1 = 35o. Tính chiều cao CD của tháp đó.





Hinh 2.23

Hinh 2.24

Lời giải:

Ta có: $A_1B_1 = AB = 12 \text{ m}$

Xét ΔDC_1A_1 có: $C_1A_1 = C_1D.cot49^\circ$

Xét ΔDC_1B_1 có: $C_1B_1 = C_1D.cot35^\circ$

Mà $A_1B_1 = C_1B_1 - C_1A_1 = C_1D.cot35^{\circ} - C_1D.cot49^{\circ}$ = $C_1D.(cot35^{\circ} - cot49^{\circ})$

$$C_1D = \frac{A_1B_1}{\cot 35^0 - \cot 49^0} = \frac{12}{\cot 35^0 - \cot 49^0} \approx 21,47(m).$$

=> Chiều cao CD của tháp là:

$$CD = 1.3 + 21.47 = 22.77 \text{ m}$$